

**KẾ HOẠCH****tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh  
lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

-----

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 35-CT/TW*), Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây viết tắt là *Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW*) và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về đại hội Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

**A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****I- Mục đích**

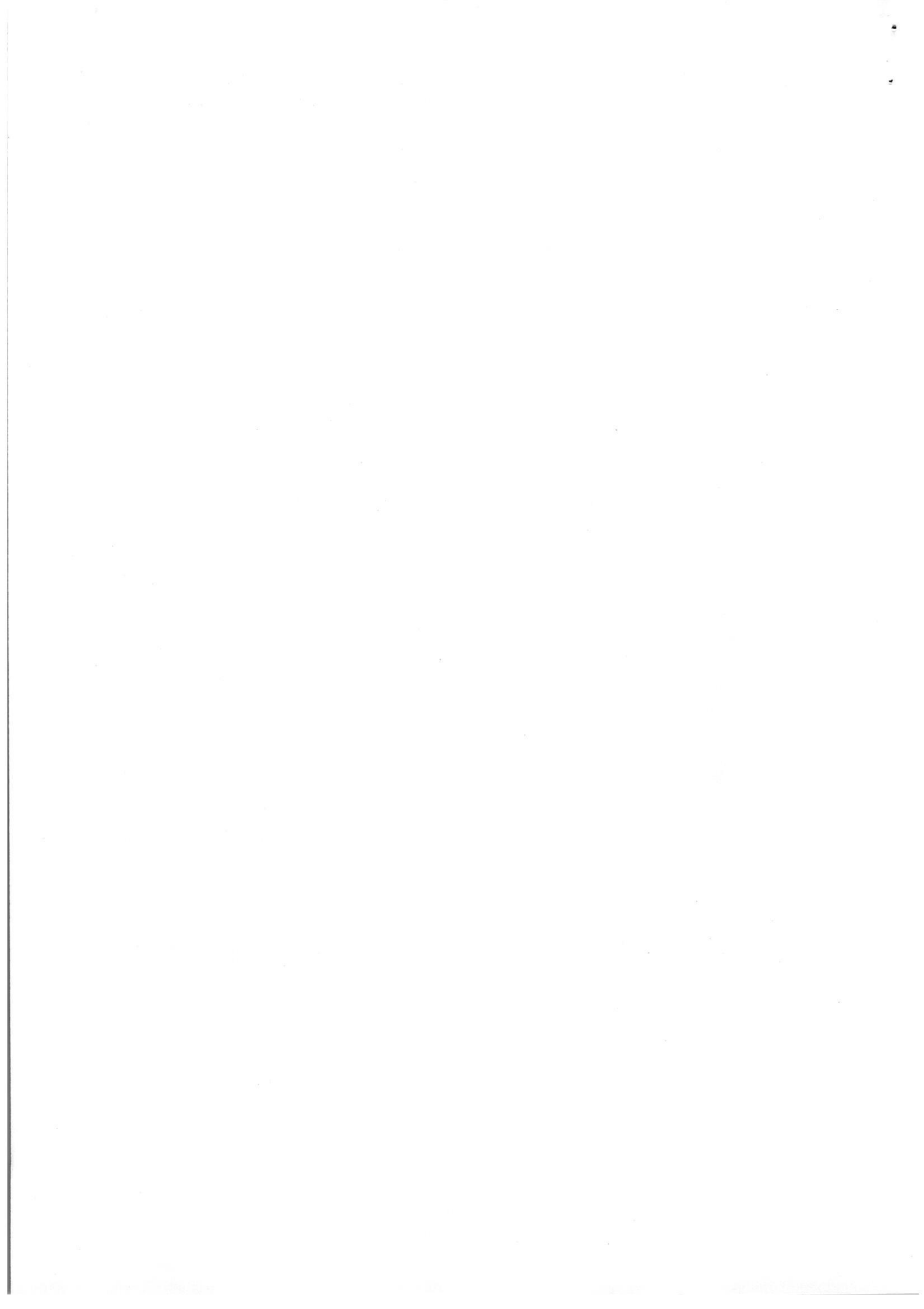
1. Giúp cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời chuẩn bị tốt và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XX Đảng bộ tỉnh và Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

2. Thông qua đại hội, tiếp tục nâng cao nhận thức trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và nhân dân trong tỉnh về những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn và những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ qua nhằm tiếp tục kiên định các mục tiêu mà đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

**II- Yêu cầu**

1. Nghiêm túc quán triệt thực hiện các quy định, chủ trương, đường lối của Đảng, cụ thể hóa Chỉ thị số 35-CV/TW của Bộ Chính trị phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng



viên, Nhân dân đối với Đảng.

3. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, khu vực và cả nước. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao.

4. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, "làm đến đâu chắc đến đó"; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê

khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy "cái đẹp" dẹp "cái xấu"; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

## **B- NỘI DUNG**

### **I- NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP**

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

1. Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030.
2. Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.
3. Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030.
4. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khoá mới.

### **II- CHUẨN BỊ VĂN KIỆN ĐẠI HỘI VÀ TỔ CHỨC THẢO LUẬN**

#### **1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 2 báo cáo chủ yếu**

- Báo cáo chính trị của đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả

đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo đúng tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy đảng; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

## **2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện**

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp ủy phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

- Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội, các cấp ủy đảng chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình hành động (gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị) để đại hội thảo luận, quyết định.

## **3. Việc thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện tại đại hội**

Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, tự phê bình và phê bình, đề cao trách nhiệm của đại biểu trong thảo luận các dự thảo văn kiện; thảo luận với tinh thần xây dựng, hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là những vấn đề tồn tại, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, các vấn đề mới, vấn đề khó, phức tạp và các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, đột phá chiến lược, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**3.1. Đối với đại hội đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở (nếu có):** Do ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hướng

dẫn, đảm bảo phù hợp với quy định và hướng dẫn của cấp trên.

**3.2. Đối với đại hội đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở:** Thảo luận các dự thảo văn bản trình Đại hội XIV của Đảng; dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của cấp ủy cấp huyện và của cấp mình.

**3.3. Đối với đại hội đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy:** Thảo luận các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng; dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Tỉnh ủy và của cấp mình.

### III- VỀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NHÂN SỰ VÀ BẦU CỬ CẤP ỦY

#### 1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, khung tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan; Quy định số 1230-QĐ/TU ngày 15/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và quy định của địa phương, đơn vị về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

Kiên quyết không bỏ "sót" những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để "lọt" vào cấp ủy khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá",...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

### **1.1. Tiêu chuẩn chung**

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII, trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

1.1.1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

1.1.2. Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

1.1.3. Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

1.1.4. Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026 - 2031 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; cần có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.1.5. Nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 phải đáp ứng tiêu chuẩn nêu tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

1.1.6. Nhân sự dự kiến giới thiệu giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở cấp trên ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển). Trường hợp nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp mà ở đó không có nguồn nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (1) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của nhân sự; (2) Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.1.7. Có trình độ chuyên môn, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

1.1.8. Về trình độ lý luận chính trị: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền<sup>(1)</sup>. Đối với cấp cơ sở do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện cấp mình quản lý để hướng dẫn phù hợp với quy định chung.

1.1.9. Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 và Thông báo số 20-TB/TW ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị thì cấp ủy có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (khách quan, chủ quan) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (nếu có),... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

1.1.10. Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung, phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (*24 tháng*); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (*12 tháng*) đến dưới 2 năm, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (1) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự; (2) Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

\* **Lưu ý:** Trường hợp nhân sự đang giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 2 năm theo quy định để giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp<sup>(2)</sup>.

1.1.11. Tiêu chuẩn nhân sự tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tương tự như tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025 - 2030 nêu tại Chỉ thị số 35-CTW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và Kế

<sup>(1)</sup> Theo Công văn số 1474-CV/BTCTW ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.

<sup>(2)</sup> Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn D, Giám đốc Sở X có cơ cấu cấp ủy cấp tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 (theo đề án nhân sự đại hội đã được cấp ủy thông qua), nếu đồng chí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên theo quy định, thì vẫn được giới thiệu tham gia cấp ủy cấp tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 mà không nhất thiết phải có thời gian giữ chức vụ Giám đốc Sở X ít nhất 2 năm theo quy định của Bộ Chính trị.



hoạch này.

1.1.12. Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

## **1.2. Tiêu chuẩn cụ thể**

### **1.2.1. Đối với cấp tỉnh**

a) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời, đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể nêu tại Quy định số 1230-QĐ/TU ngày 15/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

b) Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

### **1.2.2. Đối với cấp huyện**

a) Ủy viên ban chấp hành: Căn cứ các văn bản, quy định có liên quan và yêu cầu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2025- 2030, ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quy định cụ thể, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, đơn vị.

b) Ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời, đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể nêu tại Quy định số 1230-QĐ/TU ngày 15/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời, đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể nêu tại Quy định số 1230-QĐ/TU ngày 15/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.2.3. Đối với cấp cơ sở: Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư: Căn cứ tiêu chuẩn chung nêu trên; các văn bản, quy định có liên quan và yêu cầu nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2025- 2030, ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quy định cụ thể, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

## **2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp huyện và tương đương tháng 6/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 5/2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

### **3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức<sup>(3)</sup>. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 2 nêu trên. Cụ thể như sau:

#### **3.1. Đối với những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy**

3.1.1. *Cấp tỉnh*: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật thì sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây).

3.1.2. *Cấp huyện*: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

3.1.3. *Cấp xã*:

a) *Cán bộ, công chức cấp xã (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ)*: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

b) *Đối với bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố<sup>(4)</sup>*: Nhìn chung không quá 65 tuổi.

c) *Trưởng công an cấp xã*: Còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

3.1.4. *Đối với lực lượng vũ trang*

<sup>(3)</sup> Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, sinh tháng 01/1966. Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã B nhiệm kỳ 2021 - 2026, đủ độ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 nhưng không đủ độ tuổi để giới thiệu tái cử chức danh Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2026 - 2031 do đến tháng 5/2026 chỉ còn 17 tháng công tác.

<sup>(4)</sup> Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 26/10/2018 và Đề án số 10-ĐA/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Tại Khoản 3, Chỉ thị số 31-CT/TU có nêu: "Khi lựa chọn nhân sự ứng cử đồng thời hai chức danh trên, ngoài các tiêu chuẩn theo quy định của Đảng, Nhà nước, cần chú ý lựa chọn, giới thiệu nhân sự nhìn chung phải đáp ứng tiêu chuẩn về tuổi đời không quá 65,..."

Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*). Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị.

### **3.2. Đối với những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy**

3.2.1. *Cấp tỉnh*: Nam sinh từ tháng 4/1966, nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật thì sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây*).

3.2.2. *Cấp huyện*: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây.

3.2.3. *Cấp xã*:

a) *Cán bộ, công chức cấp xã*: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

b) *Trưởng công an cấp xã*: Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*).

3.2.4. *Đối với lực lượng vũ trang*:

Các đồng chí tham gia cấp ủy trong đảng bộ quân đội, công an, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm*), trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 01 năm (*12 tháng*) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

Theo tinh thần trên, Đảng ủy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Công an tỉnh căn cứ hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương để hướng dẫn cụ thể về độ tuổi cấp ủy viên ở các đảng bộ (*chi bộ*) trực thuộc trong quân đội, công an.

3.2.5. *Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp*:

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính còn tuổi công tác từ 01 năm (*12 tháng*) trở lên, do cấp có thẩm quyền quyết định.

**3.3. Độ tuổi cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống**: Do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy quyết định, phù hợp với tình hình, đặc điểm và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

### 3.4. Về việc xác định độ tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

- Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định<sup>(5)</sup>.

## 4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khoá mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy thực hiện như sau:

### 4.1. Cơ cấu cấp ủy

4.1.1. Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

4.1.2. Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

4.1.3. Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở các cấp. Thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện (*địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý*).

4.1.4. Đối với những nơi thí điểm thực hiện mô hình trường ban dân vận đồng

<sup>(5)</sup> Công văn số 745/HTQTCT-HT ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch quy định tại Khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và Khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXH ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo số 13-TB/TW ngày 17/8/2016 về việc xác định tuổi của đảng viên.

thời là chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thì ngoài cơ cấu 01 đồng chí cấp trưởng tham gia ban thường vụ cấp ủy, có thể xem xét, cơ cấu 01 đồng chí cấp phó tham gia cấp ủy cùng cấp.

4.1.5. Mỗi đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy cơ bản không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh lãnh đạo tỉnh: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4.1.6. Hoàn thành bố trí 100% bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy không là người địa phương; khuyến khích thực hiện ở cấp xã và các chức danh khác theo lộ trình Nghị quyết số 39-NQ/TU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chủ trương bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn không là người địa phương giai đoạn 2023 - 2025 và 2025 - 2030.

4.1.7. Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

4.1.8. Phân đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện; dưới 40 tuổi đối với cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*). Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khoá mới theo quy định.

4.1.9. Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phân đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy. Cụ thể:

a) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ khối trực thuộc Tỉnh ủy, phân đầu: Dưới 42 tuổi từ 10% trở lên; từ 42 tuổi đến 52 tuổi khoảng từ 40% đến 50%; còn lại trên 52 tuổi.

b) Đảng ủy xã, phường, thị trấn: Phân đầu dưới 40 tuổi từ 10% trở lên; từ 40 tuổi đến 50 tuổi khoảng từ 40% đến 50%; còn lại trên 50 tuổi.

c) Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

d) Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Chỉ thị của Bộ chính trị và Kế hoạch này, các quy định liên quan hướng dẫn cụ thể về cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang (*theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương*), doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính

chất đặc thù đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

#### 4.2. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

##### 4.2.1. Đảng bộ tỉnh

###### a) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:

- Số lượng cấp ủy viên: Không quá 53 đồng chí (Cụ thể hóa).

- Định hướng cơ cấu: Theo phương án nhân sự Đại hội XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Đảng bộ tỉnh; việc xây dựng cơ cấu trên cơ sở căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ để xác định cơ cấu cấp ủy, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu thực tiễn.

###### b) Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Không quá 15 đồng chí.

- Định hướng cơ cấu: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch UBND; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và trưởng các ban: Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận, Nội chính; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; người đứng đầu một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Phó Bí thư Tỉnh ủy: Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Chính trị sau khi Trung ương tổng kết Kết luận số 88-KL/TW ngày 19/9/2020 của Bộ Chính trị về việc bố trí số lượng phó bí thư các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025.

##### 4.2.2. Đảng bộ cấp huyện

###### a) Ban Chấp hành:

- Đảng bộ thành phố Hưng Yên, huyện Văn Giang, thị xã Mỹ Hào: Số lượng cấp ủy viên không quá 39 đồng chí.

- Các đảng bộ cấp huyện còn lại: Số lượng cấp ủy viên không quá 36 đồng chí.

- Đảng bộ khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh: Số lượng cấp ủy viên từ 23 đến 27 đồng chí.

- Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh: Số lượng cấp ủy viên thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

###### b) Ban thường vụ:

- Đảng bộ thành phố Hưng Yên, huyện Văn Giang, thị xã Mỹ Hào: Số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy không quá 13 đồng chí.

- Các đảng bộ cấp huyện còn lại: Số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy không quá 12 đồng chí.

- Đảng bộ khối Cơ quan- Doanh nghiệp tỉnh: Số lượng ủy viên ban thường vụ đảng ủy từ 07 đến 09 đồng chí.

- Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh: Số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

*c) Phó bí thư:*

- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy khối Cơ quan- Doanh nghiệp tỉnh: 02 đồng chí.

- Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh: Số lượng phó bí thư cấp ủy trong Công an nhân dân thực hiện theo Quy định số 192-QĐ/TW ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân; Số lượng phó bí thư cấp ủy trong Quân đội nhân dân thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương.

*d) Định hướng cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy (đối với huyện ủy, thị ủy, thành ủy)*

- Ban chấp hành: Tương tự như đối với Đảng bộ tỉnh.

- Ban thường vụ: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và 01 phó chủ tịch HĐND; chủ tịch và 01 phó chủ tịch UBND; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy và trưởng các ban: tổ chức, tuyên giáo, dân vận, nội chính; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự, trưởng công an; đối với những đơn vị có số lượng 13 ủy viên ban thường vụ cấp ủy, bố trí cơ cấu là 01 đồng chí là người đứng đầu địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp ủy (bí thư đảng ủy thị trấn hoặc trưởng phòng quản lý đô thị).

*4.2.3. Đảng bộ cấp cơ sở*

*a) Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn*

*(1) Đối với nơi không thực hiện chủ trương hợp nhất, sáp nhập đơn vị hành chính*

- Ban chấp hành:

+ Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí.

+ Định hướng cơ cấu: Bí thư, phó bí thư đảng ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng công an, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự, chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ, chủ tịch hội nông dân, bí thư đoàn thanh niên, cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ hoạt động không chuyên trách do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quy định cụ thể.

- Ban thường vụ:

+ Số lượng ủy viên ban thường vụ: Không quá 5 đồng chí.

+ Định hướng cơ cấu: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch

ủy ban nhân dân, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, trưởng công an, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự. Đối với cơ cấu trưởng công an, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự tham gia đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, các ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy trên cơ sở căn cứ Công văn số 2673-CV/ĐUCA ngày 02/7/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương về việc cơ cấu trưởng công an cấp xã tham gia ban thường vụ đảng ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030; Công văn số 974-CV/ĐU ngày 29/8/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 3 về việc cơ cấu nhân sự quân đội tham gia cấp ủy địa phương nhiệm kỳ 2025 - 2030; tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ để xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể đảm bảo theo định hướng này.

- *Phó bí thư*: Số lượng phó bí thư không quá 02 đồng chí, định hướng cơ cấu như sau:

+ Đối với những nơi không thực hiện chủ trương bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân: Bố trí 01 phó bí thư là chủ tịch ủy ban nhân dân, 01 phó bí thư là thường trực đảng ủy.

+ Đối với những nơi thực hiện chủ trương bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân: Bố trí 01 phó bí thư là chủ tịch hội đồng nhân dân, 01 phó bí thư là thường trực đảng ủy.

*(2) Đối với nơi thực hiện chủ trương hợp nhất, sáp nhập đơn vị hành chính*

Đối với những đảng bộ xã, phường, thị trấn thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của tỉnh thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy (còn đủ điều kiện tái cử) tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch này, nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập (*không bao gồm các đồng chí không đủ điều kiện tái cử, các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*) và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch này.

*b) Đối với các tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hành chính, cơ quan đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập*: Thực hiện thống nhất chủ trương thủ trưởng hoặc một đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp làm bí thư cấp ủy (nếu đồng chí thủ trưởng đơn vị vì lý do khách quan không trực tiếp làm bí thư cấp ủy).

*c) Đối với các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp*: Với doanh nghiệp nhà nước, đồng chí chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên hoặc tổng giám đốc đồng thời là bí thư cấp ủy. Đối với loại hình doanh nghiệp khác, cấp ủy và lãnh đạo cấp trên của doanh nghiệp cần lựa chọn những đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực và điều kiện để tham gia cấp ủy; nếu chủ doanh nghiệp tư nhân là đảng viên thì nên cơ cấu tham gia cấp ủy, giữ chức bí thư.



d) Đối với các tổ chức cơ sở đảng loại hình khác: Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020- 2025. Cơ cấu cấp ủy, ủy viên ban thường vụ do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

\* **Lưu ý:** Đối với đảng bộ công an, quân đội thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

### **5. Quy trình nhân sự, số dư và hồ sơ nhân sự cấp ủy**

Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND và trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội.

Quy trình nhân sự gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy.

**5.1. Đối với quy trình và hồ sơ nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:** Thực hiện theo Phụ lục 4 của Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

#### **5.2. Đối với quy trình và hồ sơ nhân sự cấp ủy cấp huyện**

**5.2.1. Quy trình nhân sự (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).**

##### **a) Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy**

###### **(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy**

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

**Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

###### **(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ**

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

**Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ

lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

*b) Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy*

*(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy*

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định<sup>(6)</sup> trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

*(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*- Thành phần:*

+ Ở các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy gồm: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

+ Ở Đảng ủy khối Cơ quan- Doanh nghiệp tỉnh: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của đảng ủy.

+ Ở Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh: Thực hiện theo hướng dẫn của Đảng ủy Công an Trung ương và Quân ủy Trung ương.

*- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

<sup>(6)</sup> Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 45 người (tính theo số dư 30%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định<sup>(7)</sup> và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) *Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định<sup>(8)</sup> và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) *Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định<sup>(9)</sup> và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

<sup>(7)</sup> Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 43 người (tính theo số dư 25%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

<sup>(8)</sup> Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 40 người (tính theo số dư 20%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

<sup>(9)</sup> Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 38 người (tính theo số dư 13%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách đề giới thiệu ở bước 5.

(5) *Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ*

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định<sup>(10)</sup> và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

**\* Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10- 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

5.2.2. *Danh mục hồ sơ nhân sự*

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

(1) Tờ trình.

(2) Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).

(3) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

(4) Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ

<sup>(10)</sup> Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu từ 35 đến 38 người (tính theo số dư từ 10 đến 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.

(5) Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

(6) Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

(7) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

(8) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

(9) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị,... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).

(10) Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); Trung tâm y tế cấp huyện (đối với cán bộ diện ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy quản lý).

Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

\* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

**5.3. Đối với quy trình và hồ sơ nhân sự cấp ủy của chi, đảng bộ trực thuộc huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:** Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện cụ thể hóa quy trình nhân sự đối với các chi, đảng bộ trực thuộc đảm bảo đúng theo quy định.

#### **5.4. Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy**

**5.4.1. Quy trình nhân sự tái cử giữ chức ủy viên, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy**

(1) **Bước 1:** Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Ủy ban kiểm tra cấp ủy ghi phiếu giới thiệu đối với nhân sự tái cử.

**Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) **Bước 2:** Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp.

Ban thường vụ cấp ủy ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3) *Bước 3:* Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp.

Ban chấp hành đảng bộ ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

5.4.2. *Quy trình nhân sự lần đầu giữ chức ủy viên, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy*

a) *Từ nguồn nhân sự tại chỗ*

(1) *Bước 1:* Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy (chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra).

Căn cứ đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; tập thể lãnh đạo thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được tập thể lãnh đạo thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) *Bước 2:* Hội nghị cán bộ chủ chốt cơ quan ủy ban kiểm tra

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Thành phần:* Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy, trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; bí thư, phó bí thư cấp ủy và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc (nếu có).

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh

sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

(3) *Bước 3: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(4) *Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy (chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(5) *Bước 5: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy*

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ủy ban kiểm tra cấp ủy giới thiệu. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(6) *Bước 6*: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp.

Ban thường vụ cấp ủy thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn*: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(7) *Bước 7*: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp

Ban chấp hành đảng bộ thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn*: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

b) *Từ nguồn nhân sự ở bên ngoài*: Thực hiện theo quy trình 03 bước, tương tự như đối với nhân sự tái cử ở Tiết 5.4.1 nêu trên; trong đó, trước khi thực hiện bước 1, ủy ban kiểm tra phải lấy ý kiến (*bằng văn bản*) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (*nhân sự dự kiến giới thiệu phải có số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác; trường hợp số phiếu đồng ý bằng 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*).

**\* Lưu ý:**

- Quy trình nhân sự không áp dụng đối với nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra kiêm chức.

- Đối với ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện bỏ bước 2, đối với cấp xã và tương đương, ban thường vụ thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hướng dẫn cụ thể về thành phần, số bước trong quy trình nhân sự từ nguồn tại chỗ tại Tiết 5.4.2, Điều 5.4, Khoản 5, Mục III, Phần B của Kế hoạch này cho phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của ủy ban kiểm tra cấp ủy ở mỗi cấp.

### **5.5. Về quy trình giới thiệu nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2026 - 2031**

- Đối với nhân sự có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua thì không phải thực hiện lại quy trình nhân sự khi giới thiệu để bầu các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND, đoàn đại biểu



## Quốc hội nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Đối với nhân sự chưa có trong phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030:

+ Nhân sự giới thiệu lần đầu, thì thực hiện quy trình nhân sự 5 bước nêu tại Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử<sup>(11)</sup>.

+ Nhân sự giới thiệu tái cử, thì thực hiện theo quy trình nhân sự tái cử nêu tại Khoản 1, Mục I, Phụ lục 4, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị<sup>(12)</sup>.

### 5.6. Về số dư trong danh sách nhân sự

5.6.1. Về số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3 - 5 ủy viên: Số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

#### 5.6.2. Về tỉ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự

- Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 01 người<sup>(13)</sup>.

- Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (ở lần trước) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định<sup>(14)</sup>.

### 5.7. Yêu cầu về hồ sơ nhân sự cấp ủy

5.7.1. Danh mục hồ sơ nhân sự thực hiện theo quy định nêu tại Khoản này. Trong đó, nhân sự phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các

<sup>(11)</sup> Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ tỉnh C nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn A giữ chức Giám đốc sở B; nếu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh C khóa mới có nhu cầu điều chỉnh phương án phân công, giới thiệu giữ chức Phó Chủ tịch HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031 (chức vụ cao hơn), thì phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (5 bước) theo Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị.

<sup>(12)</sup> Ví dụ: Trong phương án nhân sự đại hội Đảng bộ tỉnh D nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn E, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 giữ chức Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, nếu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh D khóa mới có nhu cầu tiếp tục phân công, giới thiệu tái cử giữ chức Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031 thì phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tái cử nêu tại Khoản 1, Mục I, Phụ lục 4, Chỉ thị số 35-CT/TW.

<sup>(13)</sup> Ví dụ: Đảng bộ tỉnh X có tổng số cấp ủy viên khóa mới theo quy định là 51 người, số cấp ủy viên tái cử là 30 người, số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 21 người; Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy tại bước 1 (với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 51 người), thì sẽ có 36,3 người được lựa chọn theo quy định; thì ban thường vụ cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 36 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 29,4%) hoặc phương án 37 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 31,4%).

<sup>(14)</sup> Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 31 người trong danh sách 34 người được giới thiệu ở bước 2 (tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%), trường hợp chỉ có 25 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (còn thiếu 06 người theo quy định), thì hội nghị tiếp tục đưa 09 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 06 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định.

5.7.2. Nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử tuyển của cơ quan có thẩm quyền*), thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

5.7.3. Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống<sup>(15)</sup> thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

5.7.4. Các cấp ủy gửi tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 về cấp ủy cấp trên trực tiếp (*qua ban tổ chức cấp ủy*) ít nhất trước 30 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (*tính theo đường bưu điện*), trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 -2031.

- Ngoài hồ sơ nhân sự bản giấy; đề nghị gửi bản “mềm” danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*theo mẫu tại Phụ lục kèm theo*) được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ (*USB hoặc đĩa CD*) bảo mật theo quy định.

## **6. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp**

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, Kế hoạch này và các quy định hiện hành; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

**6.1.** Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch định kỳ theo phương châm: Quy hoạch cấp dưới làm cơ sở quy hoạch cấp trên; quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị.

**6.2.** Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ, trong đó cần có biện pháp tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, còn thiếu nguồn cán bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử

<sup>(15)</sup> Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do Đảng ủy phường B xác nhận.

lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

**6.3.** Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện pháp, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị.

**6.4.** Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần

- Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan chức năng (*nội chính, công an, thanh tra và các cơ quan liên quan*) tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (*nếu có*) của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy (*ủy ban kiểm tra cấp ủy*) nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian 10 năm trở lại đây (*từ năm 2015 đến nay*) và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm chính trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự.

**6.5.** Cấp ủy các cấp cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khoá mới những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong Nhân dân nêu tại Khoản 5, Mục I, Chỉ thị số 35-CT/TW. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách đối với các đồng chí cấp uỷ viên không tái cử cấp uỷ khoá mới theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW và các quy định của pháp luật liên quan.

**6.6.** Thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ cấp huyện và tương đương không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (từ 8 năm trở lên) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ cấp huyện không là người địa phương; khuyến khích thực hiện ở cấp xã và các chức danh khác.

Đối với các đồng chí thuộc đối tượng này, có thể điều động, phân công giữ chức vụ bí thư cấp ủy ở địa phương khác hoặc bố trí công tác thích hợp vào thời điểm trước hoặc sau đại hội đảng bộ các cấp.

**6.7.** Các đồng chí không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có cơ cấu tham gia cấp ủy ngay sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội nếu có nhân sự thay thế là đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND thì thực hiện việc thay thế, trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế không là đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND, thì đề đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026. Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới, thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

**6.8.** Thực hiện dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW (*tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy*). Đối với những xã, phường, thị trấn có đề án sáp nhập, hợp nhất theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, thì dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy. Trường hợp đặc biệt cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy địa phương đối với nhân sự là lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, do cấp ủy có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

**6.9.** Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*có danh*) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp xã và tương đương, 30 ngày làm việc đối với cấp tỉnh, cấp huyện; nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên, thì chuyển cho cấp ủy khoá mới xem xét, giải quyết theo quy định.

## **7. Thực hiện bầu cử trong đại hội**

**7.1.** Việc ứng cử, đề cử và bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

**7.2.** Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (*qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp*), sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

**7.3.** Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm

ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì ban thường vụ cấp ủy khoá mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp, sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

**7.4.** Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở (*không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an*) ở những nơi có đủ điều kiện (*nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý*).

**7.5.** Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

#### IV- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, ĐẠI BIỂU VÀ VIỆC BẦU ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI CẤP TRÊN

##### **1. Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp**

**1.1. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030:** Không quá 350 đại biểu.

##### **1.2. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện**

**1.2.1. Đại hội đại biểu đảng bộ huyện, thị xã, thành phố:** Không quá 300 đại biểu.

**1.2.2. Đại hội đại biểu Đảng bộ khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh:** Không quá 200 đại biểu.

**1.2.3. Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự tỉnh và Đảng bộ Công an tỉnh:** Không quá 120 đại biểu.

##### **1.2.3. Đại hội cấp cơ sở**

Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

##### **2. Cơ cấu đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp**

Cơ cấu đại biểu cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 01 đến 02 đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại*

biểu dương nhiên) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

### 3. Bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

3.1. Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

3.2. Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

#### V- THỜI GIAN TIỀN HÀNH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP

1. **Đối với đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở:** Nếu đến thời gian tiến hành đại hội nhiệm kỳ, các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tiến hành đại hội trước đại hội đảng bộ cơ sở. Thời gian không quá 01 ngày, thực hiện trong Quý I/2025.

2. **Đối với tổ chức cơ sở đảng:** Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 02 ngày bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

3. **Đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương:** Đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương không quá 3 ngày, hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

4. **Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh:** Không quá 4 ngày, hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

#### \* Một số lưu ý:

- Thời gian đại hội điểm: Cấp cơ sở vào đầu Quý I/2025; cấp huyện và tương đương vào cuối Quý II/2025.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp huyện và tương đương trở lên không quá 1/2 ngày.

- Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 6 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

#### VI- VIỆC PHÂN CÔNG, BỐ TRÍ VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ SAU ĐẠI HỘI

1. Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khoá mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

2. Đối với cán bộ không tái cử (*cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*), nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khoẻ và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỉ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật*). Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa

phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ ở cấp xã không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và quy định của pháp luật.

4. Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện như sau:

4.1. Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy (đối với cấp tỉnh trừ đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khoá XIII) thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

4.2. Cấp trưởng đương nhiệm các cơ quan, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng không là cấp ủy viên thì bố trí công tác khác thích hợp; đồng thời bố trí cấp ủy viên khóa mới giữ vị trí cấp trưởng cơ quan, đơn vị đó để đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo chung.

## VII- VIỆC KIẾN TOÀN CẤP ỦY SAU ĐẠI HỘI ĐỐI VỚI NHỮNG NƠI ĐẠI HỘI 03 NỘI DUNG, CHƯA BẦU CẤP ỦY KHÓA MỚI

1. Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo, thực hiện quy trình nhân sự theo Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị, Quy định số 761-QĐ/TU ngày 10/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các quy định của cấp trên về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định, giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới theo thẩm quyền.

2. Đảng bộ xã, phường, thị trấn thuộc diện phải sáp nhập theo quy định nhưng đến thời điểm đại hội đảng bộ chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền, thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định việc tổ chức đại hội đảng bộ với 3 nội dung; đồng thời, sau khi sáp nhập chỉ đạo việc kiện toàn nhân sự cấp ủy khóa mới theo quy định.

## C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I- TRÁCH NHIỆM CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP

1. Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, các kế hoạch, hướng dẫn của các cấp về đại hội. Cụ thể:

1.1. Về hình thức tổ chức quán triệt: Trực tiếp kết hợp trực tuyến.

**1.2. Về nội dung:** Cấp ủy các cấp quán triệt đầy đủ, sâu sắc Chỉ thị số 35-CT/TW, Quy chế bầu cử trong Đảng, Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương và các văn bản, hướng dẫn liên quan theo quy định; phải được tiến hành nghiêm túc, đầy đủ ở từng cấp, nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội.

### **1.3. Về thành phần**

**1.3.1. Đối với cấp tỉnh:** Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng, Phó Đoàn Đại biểu Quốc hội; bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn; trưởng, phó ban, sở, ngành, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Báo cáo viên cấp tỉnh; các đồng chí bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND, trưởng ban tổ chức cấp ủy, trưởng phòng nội vụ cấp huyện và tương đương.

**1.3.2. Đối với cấp huyện và tương đương:** Các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ; ủy viên ủy ban kiểm tra; lãnh đạo các phòng, ban, ngành và tương đương, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; báo cáo viên cấp huyện; các đồng chí bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND cấp xã và tương đương; bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

**1.3.3. Đối với cấp cơ sở:** Các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; bí thư chi bộ trực thuộc; trưởng, phó chi hội các tổ chức chính trị - xã hội; hiệu trưởng các trường THPT, THCS, tiểu học, mầm non đóng trên địa bàn; toàn thể cán bộ, đảng viên của cơ quan đảng ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn.

**1.4. Về thời gian:** Cả 03 cấp tổ chức hội nghị quán triệt trong thời gian 1/2 ngày và hoàn thành trước tháng 10/2024.

## **2. Công tác tuyên truyền**

Cấp ủy các cấp có trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác với nội dung phù hợp, đồng thời gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

## **3. Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội**

### **3.1. Thành lập tiểu ban nhân sự và xây dựng đề án nhân sự**

#### **3.1.1. Thành lập tiểu ban nhân sự**

- Thành lập tiểu ban nhân sự (đối với cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố:



Từ 5 - 7 thành viên, bảo đảm không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy; đối với loại hình khác: Ban thường vụ cấp ủy căn cứ tình hình thực tế để tham mưu cấp ủy về số lượng thành viên cho phù hợp) gồm: Bí thư, các đồng chí phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và từ 01- 02 đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy khác (nếu cần), đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức cấp ủy làm thường trực tiểu ban.

- Nhiệm vụ của tiểu ban nhân sự:

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đề án nhân sự đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội cấp mình; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, Đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2026 - 2031 (đối với cấp tỉnh), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội.

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (nếu có).

+ Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ cấp ủy giao.

### 3.1.2. Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó tập trung đánh giá tình hình, bối cảnh; kết quả, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác nhân sự đại hội của đảng bộ.

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, những định hướng lớn của Trung ương, của Tỉnh, các quy định, hướng dẫn của cấp trên để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị quan trọng của đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và định hướng cho những năm tiếp theo. Cụ thể hóa, xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định. Thực hiện có hiệu quả phương châm: Coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy các cấp.

- Tiến hành thảo luận dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

- Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền,

thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

**3.2. Thành lập các tiểu ban:** Tiểu ban văn kiện; tiểu ban tổ chức, phục vụ đại hội để giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Sau đại hội, cấp ủy khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; tiến hành kiện toàn ngay các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khoá XVI (đối với cấp tỉnh), nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

## II- TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY CÁC CẤP, TIỂU BAN ĐẠI HỘI

### 1. Đối với ban thường vụ cấp ủy các cấp

#### 1.1. Trách nhiệm chung

##### 1.1.1. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên

- Xây dựng dự thảo kế hoạch tổ chức đại hội cấp mình để báo cáo ban chấp hành đảng bộ cùng cấp; kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy của đại hội cấp dưới; xem xét, cho ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền trong công tác nhân sự và thông qua nhân sự của cấp ủy cấp dưới theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Tập trung chỉ đạo đối với đảng bộ trực thuộc đang có tình hình phức tạp, nội bộ mất đoàn kết,... sớm kết luận, xử lý cán bộ có khuyết điểm, thực hiện việc điều động, tăng cường cán bộ và làm tốt công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên trước khi tiến hành đại hội.

##### 1.1.2. Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới

Báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khoá mới của cấp mình; nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp mình, khi được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội. Thời gian cấp ủy cấp huyện, cấp xã báo cáo các nội dung tổ chức đại hội với ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp là 01 tháng trước ngày khai mạc; các loại hình tổ chức đảng khác, tùy điều kiện, tình hình thực tiễn, phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp trước khi tiến hành đại hội.

#### 1.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Chọn 01 đảng bộ huyện để tổ chức đại hội điểm; thời gian vào cuối Quý II/2025; qua đó, rút kinh nghiệm chỉ đạo chung trong toàn tỉnh.

- Chọn 01 đảng bộ cấp huyện bầu trực tiếp bí thư cấp ủy tại đại hội.

- Duyệt đề án nhân sự, cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, thời gian tổ chức,

chương trình... của đại hội cấp huyện.

- Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy ở những nơi được phân công phụ trách.

- Thảo luận kỹ lưỡng trước khi quyết định đề đại hội đảng bộ cấp huyện thực hiện đại hội 03 nội dung do xét thấy việc bầu cấp ủy khó khăn, nếu tiến hành bầu cử sẽ không đảm bảo chất lượng cấp ủy. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định đại hội 03 nội dung đối với cấp xã khi cần thiết.

### **1.3. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện**

- Chọn 01 đảng bộ cơ sở để tổ chức đại hội điểm; thời gian trong tháng 01/2025; qua đó, rút kinh nghiệm chỉ đạo chung trong toàn đảng bộ.

- Chọn 01 đảng bộ cơ sở bầu trực tiếp bí thư cấp ủy tại đại hội (nếu có đảng bộ đáp ứng đủ điều kiện).

- Duyệt đề án nhân sự, cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, thời gian tổ chức, chương trình... của đại hội cấp cơ sở (bao gồm đảng bộ cơ sở và chi bộ cơ sở).

- Phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ dự, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các chi, đảng bộ trực thuộc ở những nơi được phân công phụ trách.

## **2. Đối với tiểu ban đại hội**

Các tiểu ban nhân sự; tiểu ban văn kiện; tiểu ban tổ chức, phục vụ đại hội có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quyết định thành lập và tự giải thể sau khi kết thúc đại hội.

## **III- TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BAN ĐẢNG TỈNH**

### **1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

Chủ trì, chủ động phối hợp với các ban đảng tỉnh và các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan: Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, hướng dẫn quy trình công tác chuẩn bị nhân sự bầu cử cấp ủy và bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên; quy chế làm việc và các văn bản có liên quan để tổ chức thành công đại hội các cấp; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả đại hội đảng bộ các cấp. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự, chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc.

### **2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội; hướng dẫn việc tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở. Tổng hợp ý kiến đóng góp của đại hội cấp huyện, lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân,... vào văn bản Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

### 3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Chủ động nắm tình hình, kịp thời kiểm tra, kết luận tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phục vụ công tác nhân sự và phục vụ thẩm tra tư cách đại biểu đại hội; phối hợp chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp.

### 4. Ban Nội chính Tỉnh ủy

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan nội chính về phòng, chống tham nhũng ở địa phương và một số nhiệm vụ khác theo quy định để phục vụ việc tổ chức thực hiện đại hội đảng bộ các cấp.

### 5. Ban Dân vận Tỉnh ủy

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng phát huy trách nhiệm, thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức các hội nghị lấy ý kiến đóng góp của đại biểu nhân dân vào văn kiện đại hội theo hướng dẫn của Trung ương.

### 6. Văn phòng Tỉnh ủy

Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đôn đốc các cơ quan liên quan và các đảng bộ trực thuộc chuẩn bị và tổ chức đại hội. Hướng dẫn việc đảm bảo kinh phí đại hội cấp dưới; đảm bảo kinh phí và điều kiện cần thiết để phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025- 2030.

Căn cứ Kế hoạch này, ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức đại hội cấp mình, tập trung chỉ đạo thành công đại hội đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trực thuộc và chỉ đạo đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Các ban đảng tỉnh, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này và những vấn đề mới nảy sinh, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định. *rv*

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn; sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Hữu Nghĩa

PHỤ LỤC- MẪU SỐ 1

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 310 - KH/TU ngày 16 / 9 /2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ....., tháng ....., năm 2025

MẬT

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU

THAM GIA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ..... NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ %)					Ghi chú
					Xã	Huyện	Tỉnh			C. môn, nghiệp vụ	LL, chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
<b>I Các đồng chí dự kiến tái cử</b>																		
1	Nguyễn Văn A	10/4/1966	Nam	Kinh	Quán Thánh	Ba Đình	Hà Nội	TUV, Giám đốc Sở Tài chính	03/02/1996	Cử nhân Tài chính	Cao cấp	12/13/15 (92,3%/80%)	47/47/51 (100%/92,2%)					
<b>II Các đồng chí dự kiến giới thiệu tham gia lần đầu</b>																		
1	Nguyễn Thị B	12/9/1970	Nữ	Kinh	Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Bí thư Huyện ủy B	07/11/1999	Cử nhân QTKD	Cao cấp	13/13/15 (100%/86,7%)	45/47/51 (95,7%/88,2%)					

T/M BAN THƯỜNG VỤ .....

(Ký, ghi rõ họ tên)

\* Ghi chú:

- Đề nghị các đồng chí sử dụng bản điện tử được gửi qua hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp của Đảng (gửi tới Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để bổ sung, cập nhật thông tin. Trường hợp không gửi được thì đề nghị các đồng chí liên hệ với Phòng Tổ chức Đảng, đảng viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Đ/c Giang, số điện thoại: 0888273789).

- Các Mục (3), (10): Ghi theo định dạng ngày/tháng/năm; Mục (11): Ghi tất cả các bằng cấp đào tạo (từ cao đẳng trở lên, không bao gồm chứng chỉ bồi dưỡng), học hàm, học vị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Ví dụ: Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lâm nghiệp; Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư Công nghệ thông tin, Cử nhân Luật, Cao đẳng Kiểm sát, ...; Mục (13): Ghi dự kiến chức vụ sẽ phân công đảm nhiệm sau Đại hội theo Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 trình cấp có thẩm quyền; Các Mục (14) (15), (16), (17), (18): Ghi số phiếu trên tổng số đại biểu có mặt, đại biểu được triệu tập và tỷ lệ % tương ứng (làm tròn 1 chữ số); Mục (19): Ghi nội dung liên quan khác đến nhân sự (nếu có).



PHỤ LỤC- MẪU SỐ 2

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 310 - KH/TU ngày 16 / 9 /2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)  
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

\* ..... ngày ..... tháng ..... năm 2025

MẬT

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU  
THAM GIA BAN THƯỜNG VỤ ..... NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ %)					Ghi chú
					Xã	Huyện	Tỉnh			C. môn, nghiệp vụ	LL chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
<b>I Các đồng chí dự kiến tái cử</b>																		
1	Nguyễn Văn A	10/4/1966	Nam	Kinh	Quán Thành	Ba Đình	Hà Nội	TUV, Giám đốc Sở Giao thông vận tải	03/02/1996	Kỹ sư Cầu đường bộ	Cao cấp	12/13/15 (92,3%/80%)	47/47/51 (100%/92,2%)					
<b>II Các đồng chí dự kiến giới thiệu tham gia lần đầu</b>																		
1	Nguyễn Thị B	12/9/1970	Nữ	Kinh	Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Bí thư Huyện ủy A	07/11/1999	Cử nhân Luật	Cao cấp	13/13/15 (100%/86,7%)	45/47/51 (95,7%/88,2%)					

T/M BAN THƯỜNG VỤ .....

(Ký, ghi rõ họ tên)





PHỤ LỤC- MẪU SỐ 3

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 350 - KH/TU ngày 16 / 9 /2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ....., tháng ....., năm 2025

MẬT

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU

BẦU GIỮ CHỨC DANH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ..... NHIỆM KỲ 2025 - 2030;

CHỦ TỊCH HĐND, CHỦ TỊCH UBND ..... NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ %)					Ghi chú
					Xã	Huyện	Tỉnh			C.môn, nghiệp vụ	LL, chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
I	CHỨC DANH BÍ THƯ ..... NHIỆM KỲ 2025 - 2030																	
II	CHỨC DANH PHÓ BÍ THƯ ..... NHIỆM KỲ 2025 - 2030																	
III	CHỨC DANH CHỦ TỊCH HĐND ..... NHIỆM KỲ 2026 - 2031																	
IV	CHỨC DANH CHỦ TỊCH UBND ..... NHIỆM KỲ 2026 - 2031																	

T/M BAN THƯỜNG VỤ .....

(Ký, ghi rõ họ tên)

